TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 10 - 2018
V/v ly hôn giữa chị T và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Bùi Văn Lịch

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T – sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Trần Văn C – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh C kết hôn ngày 04 tháng 3 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đến tháng 5/2009 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/10/2018 bị đơn anh Trần Văn C trình bày: Anh và chị Phạm Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 3 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi chửi nhau, sống chung được khoảng 20 ngày chị T bỏ về nhà bố mẹ để ở, cũng từ đó anh và chị T sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị T làm đơn xin ly hôn anh đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị xử cho chị Phạm Thị T ly hôn với anh Trần Văn C.

Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn C đều đề nghị xét xử vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn C kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, từ tháng 5/2009 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Anh Trần Văn C đã nhận được thông báo thụ lý giải quyết vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh không đến Tòa làm việc, không viết bản tự khai. Do đó, ngày 10/10/2018 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Trần Văn C. Anh C trình bầy: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 20 ngày thì chị T bỏ về nhà đẻ ở, anh và chị T sống ly thân từ đó không còn quan tâm đến nhau, chị T làm đơn xin ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhưng anh không ký vào biên bản lấy lời khai với lý do, năm 2011 anh làm đơn xin

ly hôn, phía chị T không hợp tác, nên nay chị T xin ly hôn anh không viết bản tự khai cũng không ký nhận bất cứ văn bản tố tụng nào của Tòa án (có sự chứng kiến Công an viên và xác nhận của Chính quyền địa phương).

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh C không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2009, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Trần Văn C, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không có, không yêu cầu nên Tòa án cũng không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Văn C.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai số 0002103 ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực (chị T đã nộp đủ án phí).

3. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng **Bùi Văn Lịch** **Nguyễn Thị Ánh**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã Đồng Hưu;

- Các đương sự;
- Lưu: HS.

Nguyễn Thị Ánh

Bị đơn Chị Lê Thị Hòa: Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập 02 lần đến trụ sở để giải quyết việc ly hôn, nhưng chị Hòa không có mặt cũng không có trả lời gì. Do vậy, Tòa án đã về làm việc tại địa phương và thân nhân của chị Hòa cư trú tại: Thôn Y Lư, xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Khi làm việc với Tòa án ông Lê Văn Soạn là bố đẻ của chị Hòa xác nhận: Về thời gian anh Thịnh và chị Hòa kết hôn, chung sống có 01 con chung, sau đó chị Hòa bỏ đi như đơn xin ly anh Thịnh phô tô gửi cho chị Hòa là đúng; về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh Thịnh và chị Hòa như thế nào ông không biết. Nay anh Thịnh làm đơn xin ly

hôn với chị Hòa gia đình ông không có ý kiến, can thiệp gì. Ông Soạn xác định chị Hòa hiện nay đang ở và làm việc tại Hải Phòng, chị Hòa vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại với gia đình, thỉnh thoảng chị Hòa vẫn về địa phương, nhưng ông không biết nơi làm việc và địa chỉ cụ thể của chị Hòa nên ông không thể cung cấp cho Tòa án được. Các văn bản tố tụng (Như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử ...) Tòa án gửi cho chị Hòa ông đều nhận được và đã thông báo, gửi ngay cho chị Hòa, việc chị Hòa không về Tòa làm việc vì lý do gì ông không biết. Ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật